Sở Thông tin và Truyền thông
sotttt@ninhthuan.gov.vn
Tỉnh Ninh Thuận
14-01-2022 09:53:50 +07:00

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 114/NQ-HĐND	*Ninh Thuận, ngày 11 tháng 12 năm 2021*

NGHỊ QUYẾT
Phê duyệt Danh mục các dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN
KHÓA XI KỲ HỌP THỨ 3

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Thông tư số 30/2014/TT-BTNMT ngày 02 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về hồ sơ giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BTNMT ngày 12 tháng 4 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định kỹ thuật việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

Căn cứ Nghị quyết số 113/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt danh mục các dự án phải thu hồi đất năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận;

Xét Tờ trình số 273/TTr-UBND ngày 28 tháng 10 năm 2021 và Tờ trình số 296/TTr-UBND ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Danh mục các dự án thu hồi đất, chuyển mục đích đất trồng lúa sang mục đích khác năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt danh mục các dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận là 125 dự án/307,89 ha, cụ thể như sau:

1. Chuyển tiếp các dự án đang thực hiện, chưa thực hiện năm 2021 sang thực hiện trong năm 2022 là 96 dự án/236,64 ha, cụ thể:

- Tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 13 dự án/29,52 ha.

- Tại địa bàn huyện Ninh Phước: 18 dự án/49,92 ha.

- Tại địa bàn huyện Thuận Nam: 08 dự án/16,04 ha.

- Tại địa bàn huyện Thuận Bắc: 21 dự án/67,97 ha.

- Tại địa bàn huyện Ninh Hải: 20 dự án/58,62 ha.

- Tại địa bàn huyện Ninh Sơn: 13 dự án/14,31 ha.

- Tại địa bàn huyện Bác Ái: 03 dự án/0,263 ha.

2. Đăng ký mới các dự án thực hiện trong năm 2022 là 29 dự án/71,25 ha, cụ thể:

- Tại địa bàn thành phố Phan Rang - Tháp Chàm: 02 dự án/6,0 ha;

- Tại địa bàn huyện Ninh Phước: 07 dự án/9,01 ha;

- Tại địa bàn huyện Thuận Nam: 02 dự án/6,60 ha;

- Tại địa bàn huyện Thuận Bắc: 08 dự án/24,34 ha;

- Tại địa bàn huyện Ninh Hải: 01 dự án/8,17 ha;

- Tại địa bàn huyện Ninh Sơn: 04 dự án/11,62 ha;

- Tại địa bàn huyện Bác Ái: 05 dự án/5,51 ha;

(Đính kèm danh mục các dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2022 trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận).

Điều 2.Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh:

- Căn cứ nhiệm vụ, quyền hạn triển khai thực hiện Nghị quyết theo quy định pháp luật.

- Công bố công khai tại Ủy ban nhân dân cấp xã có danh mục dự án chuyển mục đích đất trồng lúa năm 2022 để người dân theo dõi, giám sát và triển khai thực hiện theo quy định.

- Đối với dự án có diện tích đất lúa chuyển mục đích sử dụng đất thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ, khi được phép chuyển đổi, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh để thực hiện giám sát theo quy định.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận Khóa XI Kỳ họp thứ 3 thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2021./.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Hậu

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ PHAN RANG - THÁP CHÀM

(Kèm theo Nghị quyết số 114/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Loại đất (ha)			
					Tổng diện tích phải CMĐ	Chia ra		
						1 vụ	2 vụ	3 vụ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
I	**Dự án đăng ký năm 2021 chuyển sang năm 2022**							
1	Khu hành chính tập trung tỉnh Ninh Thuận	Ban QLDA ĐTXD các công trình DD&CN	Mỹ Bình, Thanh Sơn	12,00	8,40		8,40	
2	Đường giao thông kết nối Đập hạ lưu sông Dinh đến đường Hải Thượng Lãn Ông	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Ninh Thuận	thành phố Thành Rang - Tháp Chàm	4,50	3,50		3,50	
3	Mở rộng Đường tỉnh 704	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Ninh Thuận	thành phố Thành Rang - Tháp Chàm	1,76	1,38		1,38	
4	Đường đôi phía Nam vào thành phố Phan Rang - Tháp Chàm	BQLDA ĐTXD các công trình DD và CN tỉnh	Đạo Long	3,37	0,24		0,24	
5	Cải tạo, nâng cấp nhà máy nước Tháp Chàm công suất 52.000 m3/ngày đêm lên 120.000 m3/ngày đêm	Công ty CP cấp nước Ninh Thuận	Đô Vinh	0,66	0,66		0,66	
6	Trạm bơm tăng áp cấp nước phục vụ sản xuất cho Khu công nghiệp Du Long	Công ty CP cấp nước Ninh Thuận	Phước Mỹ	0,95	0,95		0,95	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Loại đất (ha)			
					Tổng diện tích phải CMĐ	Chia ra		
						1 vụ	2 vụ	3 vụ
7	Công trình phân pha dây dẫn đường dây 110KV 174 Tháp Chàm 2 - 171 Tháp Chàm	Tổng công ty Điện lực miền Nam	Đô Vinh, Thành Hải	0,15	0,15		0,15	
8	Khu dân cư tái định cư thành phố (Khu tái định cư Bệnh viện) mở rộng	BQLDA ĐTXD thành phố PRTC	Văn Hải	4,20	0,488		0,488	
9	Khu dân cư Kênh Chà Là	Kêu gọi đầu tư	Đài Sơn	38,00	9,50		9,50	
10	Khu đô thị mới Phủ Hà	Kêu gọi đầu tư	Phủ Hà	7,07	1,70		1,70	
11	Khu dân cư Bắc đường 16 tháng 4 (từ trục D6 - D7)	BQLDA ĐTXD thành phố PRTC	Mỹ Bình	2,00	0,26		0,26	
12	Khu đô thị mới Mỹ Phước	Kêu gọi đầu tư	P. Mỹ Bình	10,25	0,87		0,87	
13	Khu đô thị mới Bắc Trần Phú 2	Kêu gọi đầu tư	P. Phủ Hà, Đài Sơn	21,39	1,42		1,42	
Cộng I				**106,30**	**29,52**		**29,52**	
II	**Dự án đăng ký mới năm 2022**							
1	Khu đô thị mới Mỹ Phước 1	Kêu gọi đầu tư	P. Mỹ Bình	5,86	0,87		0,87	
2	Chuyển mục đích từ đất lúa sang đất ở, đất thương mại dịch vụ	Hộ gia đình, cá nhân	Đô Vinh, Bảo An, Đài Sơn, Đạo Long, Tấn Tài, Phước Mỹ, Mỹ Đông, Phủ Hà, Thành Hải, Văn Hải, Mỹ Hải, Mỹ Bình	5,13	5,13		5,13	
Cộng II				**10,99**	**6,00**		**6,00**	
	Tổng Cộng I + II			**117,29**	**35,52**		**35,52**	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH HẢI

(Kèm theo Nghị quyết số 114/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Loại đất (ha)			
					Tổng diện tích phải CMĐ	Chia ra		
						1 vụ	2 vụ	3 vụ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
I	**Dự án chuyển tiếp từ năm 2021 sang tiếp tục thực hiện năm 2022**							
1	Trụ sở làm việc Chi cục thuế KV Ninh Hải - Thuận Bắc	UBND huyện	Khánh Hải	0,25	0,25		0,25	
2	Trụ sở làm việc Kho bạc Nhà nước huyện Ninh Hải	UBND huyện	Khánh Hải	0,25	0,25		0,25	
3	Dự án xây dựng khu tưởng niệm Bác Hồ	Ban QLDA ĐTXD các công trình dân dụng	Khánh Hải	9,80	9,06		9,06	
4	Trụ sở bảo hiểm xã hội Ninh Hải	Bảo hiểm xã hội tỉnh	Khánh Hải	0,22	0,22		0,22	
5	Điện gió Đầm Nại 4	Liên doanh Công ty CP TSV và Công ty TNHH The Blue Circle	Phương Hải	4,35	4,35		4,35	
6	Nhà máy điện gió Hanbaram	Liên doanh Cty TNHH andVille Energy Hàn Quốc và Cty Equis VN	Xuân Hải, Tân Hải	2,84	2,84		2,84	
7	Đường dây 110kv đấu nối dự án Nhà máy điện mặt trời Solar Farm 35MWp đấu nối trạm 110kv Ninh Hải.	Công ty Cổ phần đầu tư năng lượng tái tạo LICOGI 16 Ninh Thuận	Nhơn Hải, Tri Hải, Phương Hải	0,55	0,05		0,05	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Loại đất (ha)			
					Tổng diện tích phải CMĐ	Chia ra		
						1 vụ	2 vụ	3 vụ
8	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Xuân Hải	28,90	2,86		2,86	
9	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Nhơn Sơn -Thành Hải	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Nhơn Hải và Thanh Hải	14,60	0,36		0,36	
10	Công trình Phân pha dây dẫn đường dây 110KV 174 Tháp Chàm 2 - 171 Tháp Chàm	Tổng Công ty Điện lực miền Nam	Hộ Hải, Tân Hải	0,17	0,16		0,16	
11	Điện gió Đầm Nại 3	Liên doanh Cty CP TSV và Công ty TNHH the Blue Ciricle	xã Phương Hải	2,79	2,79		2,79	
12	Đường vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận (Đoạn từ đèo Khánh Nhơn đến QL 1A)	Ban QLDA ĐTXD các CT giao thông tỉnh	Tân Hải, Phương Hải, Tri Hải, Nhơn Hải	21,00	6,29		6,29	
13	Nâng cấp đường tỉnh 704	Ban QLDA ĐTXD các CT giao thông tỉnh	Khánh Hải	9,84	8,31		8,31	
14	Dự án đầu tư xây dựng mở rộng hệ thống cấp nước tạo nguồn bền vững dọc Kênh Bắc (An Hòa - Ba Tháp)	Ban XDNL và TH các DA ODA ngành nước	Xuân Hải	0,42	0,42		0,42	
15	Dự án đầu tư xây dựng và kinh doanh chợ Xuân Hải (bổ sung phần đất thuộc hành lang ATGT dọc TL705)	UBND huyện	Xuân Hải	0,43	0,43		0,43	
16	Hạ tầng khu quy hoạch điểm dân cư An Nhơn (giai đoạn 2)	UBND huyện	Xuân Hải	6,19	6,19		6,19	
17	Khu dân cư Đồng Giữa xã Hộ Hải	Quỹ đầu tư phát triển tỉnh	Hộ Hải	8,76	6,25		6,25	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Loại đất (ha)			
					Tổng diện tích phải CMĐ	Chia ra		
						1 vụ	2 vụ	3 vụ
18	Cơ sở hạ tầng khu quy hoạch chi tiết xây dựng chỉnh trang khu dân cư thị trấn Khánh Hải	UBND huyện	Khánh Hải	0,39	0,12		0,12	
19	Khu đô thị vườn phát triển mới phía Tây Nam Đầm Nại (Khu 4.2)	Kêu gọi đầu tư	Khánh Hải	98,15	0,12		0,12	
20	Khu nhà vườn trồng cây ăn quả (Khu 5)	Kêu gọi đầu tư	Khánh Hải	98,78	7,30		7,30	
	Cộng (I):			**308,68**	**58,62**		**58,62**	
II	**Dự án đăng ký mới năm 2022**							
1	Cơ sở hạ tầng khu dân cư dọc hai bên đường 3 tháng 2	UBND huyện	Tân Hải	8,70	8,17		8,17	
	Cộng (II):			**8,70**	**8,17**		**8,17**	
	Tổng cộng (I+II):			**317,38**	**66,79**		**66,79**	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN BÁC ÁI

(Kèm theo Nghị quyết số 114/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Loại đất (ha)			
					Tổng diện tích phải CMĐ	Chia ra		
						1 vụ	2 vụ	3 vụ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
I	**Dự án đăng ký năm 2021 chuyển tiếp sang năm 2022**							
1	Hệ thống kênh Tân Mỹ từ K21+827 đến Kc	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN&PTNT	Phước Trung	11,70	0,20	0,20		
2	Kênh mương nội đồng xã Phước Tân	BQL dự án đầu tư xây dựng	Phước Tân	0,06	0,02	0,02		
3	Đường dây 220kV đấu nối Nhà máy điện Mặt trời Sun Seap Việt nam	Công ty Cp Sunseap Links	Phước trung	0,154	0,043	0,030	0,013	
Cộng I				**11,914**	**0,263**	**0,250**	**0,013**	
I	**Dự án đăng ký mới năm 2022**							
1	Xây dựng đường giao thông nội đồng tuyến từ khu dân cư Tà Lú 3 đi khu sản xuất Sông Sắt	BQL dự án đầu tư xây dựng huyện	Phước Đại	0,40	0,40	0,40		
2	Đường Tân Mỹ - Phước Tiến	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phước Tiến	10,64	1,88	1,88		
3	Đường Phước Tiến - Cha Pơ	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Phước Tiến, Phước Tân	13,59	2,70	2,70		
4	Đường Vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận (đoạn từ đèo Khánh Nhơn đến Quốc lộ 27)	BQL dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh	Phước Trung	16,70	0,40	0,40		
5	Hệ Thống chuyển nước Tân Mỹ - Hồ Bà Râu - Hồ Sông Trâu (hệ thống kênh khu tưới đầu mối Sông Cái)	Ban Quản lý đầu tư và xây dựng Thủy lợi 7	Xã Phước Hòa	6,43	0,13	0,13		
Cộng II				**47,76**	**5,51**	**5,51**		
Tổng cộng I+II				**59,67**	**5,77**	**5,76**	**0,013**	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH SƠN

(Kèm theo Nghị quyết số 114/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Loại đất (ha)			
					Tổng diện tích phải CMĐ	Chia ra		
						1 vụ	2 vụ	3 vụ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
I	**Dự án đăng ký năm 2021 chuyển sang năm 2022**							
1	Thu hồi bổ sung cho công trình Đường bộ cao tốc Bắc - Nam	UBND huyện	Xã Nhơn Sơn	0,90	0,50		0,50	
2	Dự án cải tạo, nâng cấp Quốc lộ 27 các đoạn còn lại trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận	Tổng cục Đường bộ Việt Nam	Lâm Sơn, Mỹ Sơn, Nhơn Sơn	5,00	2,00		2,00	
3	Đường nối từ thị trấn huyện Ninh Sơn đi ngã tư Tà Năng huyện Đức Trọng	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Huyện Ninh Sơn	58,60	4,50		4,50	
4	Cải tạo tiết diện ĐD 110 kv Đa Nhim - trạm 220 kv Tháp Chàm	Tổng công ty Điện lực Miền Nam (Đại diện Ban QLDA lưới điện Miền Nam)	Huyện Ninh Sơn	1,15	0,23		0,23	
5	Cải tạo nâng khả năng tải ĐD 110 kv Đa Nhim - Hạ Sông Pha - Ninh Sơn - Tháp Chàm	Tổng công ty Điện lực Miền Nam (Đại diện Ban QLDA lưới điện Miền Nam)	Huyện Ninh Sơn	0,8	0,25		0,25	
6	Nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập (GĐ 2)	UBND huyện	TT Tân Sơn	3,18	1,50		1,50	
7	Đường điện 22 kv đấu nối nhà máy thủy điện Tân Mỹ	Công ty CP Thủy điện Tân Mỹ	Ninh Sơn	0,35	0,10		0,10	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Loại đất (ha)			
					Tổng diện tích phải CMĐ	Chia ra		
						1 vụ	2 vụ	3 vụ
8	Xây dựng đường giao thông trục N3	UBND huyện	TT Tân Sơn, Quảng Sơn	2,02	0,33		0,33	
9	Xây dựng đường giao thông trục D 12	UBND huyện	TT Tân Sơn	1,70	1,41		1,41	
10	Xây dựng đường giao thông trục D3	UBND huyện	TT Tân Sơn, Quảng Sơn	3,78	1,01		1,01	
11	Khu đô thị mới Trung tâm thị trấn Tân Sơn	Kêu gọi đầu tư	Tân Sơn	26,70	1,70		1,70	
12	Đường dây 22 kv đấu nối nhà máy thủy điện Thượng Sông Ông 1	Công ty CP ĐTXD Hoàng Sơn Ninh Thuận	Xã Lương Sơn, TT Tân Sơn	0,10	0,06		0,06	
13	Nâng cấp tuyến đường Hà Huy Tập	UBND huyện	TT Tân Sơn	1,30	0,72		0,72	
Tổng I				**105,58**	**14,31**		**14,31**	
II	**Dự án đăng ký mới năm 2022**							
1	Đường Tân Mỹ - Phước Tiến	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Ninh Thuận	Xã Mỹ Sơn	5,26	0,88		0,88	
2	Đường từ Quốc lộ 1 đến Quốc lộ 27 thuộc dự án Đường vành đai phía Bắc tỉnh Ninh Thuận	Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình giao thông tỉnh Ninh Thuận	Xã Nhơn Sơn	30,50	2,54		2,54	
3	Đường nối từ cao tốc Bắc Nam về thành phố Phan Rang - Tháp Chàm (giai đoạn 1)	Ban QLDA đầu tư xây dựng các công trình giao thông	Xã Nhơn Sơn	15,30	6,20		6,20	
4	Hệ Thống chuyển nước Tân Mỹ - Hồ Bà Râu - Hồ Sông Trâu (hệ thống kênh khu tưới đầu mối Sông Cái)	Ban QLDA ĐTXD các công trình NN và PTNT	Lâm Sơn, Lương Sơn	12,80	2,00		2,00	
	Tổng II			**63,86**	**11,62**		**11,62**	
	Tổng Cộng I + II			**169,44**	**25,93**		**25,93**	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THUẬN NAM

(Kèm theo Nghị quyết số 114/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Loại đất (ha)			
					Tổng diện tích phải CMĐ	Chia ra		
						1 vụ	2 vụ	3 vụ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
I	**Dự án đăng ký năm 2021 chuyển sang năm 2022**							
1	Đường Văn Lâm - Sơn Hải	BQLDA ĐTXD các công trình giao thông	Phước Nam, Phước Dinh	43,57	4,47	4,47		
2	Hệ thống Kênh cấp 2, 3 và nâng cấp tuyến đường quản lý thuộc hồ chứa nước Sông Biêu	BQL DA đầu tư các CTNN và PTNT	Xã Phước Hà, Nhị Hà, Phước Nam	12,26	1,85	1,85		
3	Nhà máy điện gió Bim - giai đoạn 1 (88 MW bao gồm hướng tuyến điện gió Bim)	Công ty CP năng lượng tái tạo Bim	Xã Phước Minh, Phước Ninh và Phước Diêm	30,80	0,10	0,10		
4	Đường dây 500 kV nhiệt điện Vân Phong - nhiệt điện Vĩnh Tân	BQLDA các công trình điện miền Trung	Phước Hà, Nhị Hà, Phước Minh	2,32	0,06		0,06	
5	Đường dây 500kV nhiệt điện Vân Phong, nhiệt điện Vĩnh Tân, đoạn qua huyện Thuận Nam	BQL các công trình điện miền Trung	xã Phước Hà, Nhị Hà, Phước Minh	6,073	0,066		0,066	
6	Đường dây 220kV mạch kép Ninh Phước - 500 kv Thuận Nam	BQL các công trình điện miền Trung	xã Phước Hà, Nhị Hà, Phước Minh	1,20	1,20		1,20	
7	Nhà máy điện gió Win Energy Chính Thắng	Công ty TNHH điện gió Chính Thắng	xã Phước Ninh, Phước Nam	12,00	0,60	0,60		

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Loại đất (ha)			
					Tổng diện tích phải CMĐ	Chia ra		
						1 vụ	2 vụ	3 vụ
8	Khu dân cư mới TTTHC xã Phước Nam (Khu dân cư Phước Nam)	UBND huyện	Xã Phước Nam	13,69	7,70			
Cộng I				**121,91**	**16,04**	**7,02**	**1,32**	
II	**Dự án đăng ký mới năm 2022**							
1	Khu dân cư mới Trung tâm hành chính xã Phước Nam (Khu phía Nam đường Văn Lâm - Sơn Hải)	Kêu gọi đầu tư	Xã Phước Nam	5,06	4,00		4,00	
2	Khu dân cư Tân Hà 2, xã Phước Hà	UBND huyện	xã Phước Hà	15,50	2,60	2,60		
Cộng II				**20,56**	**6,60**	**2,60**	**4,00**	
Tổng cộng I + II				**142,47**	**22,64**	**9,62**	**5,32**	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THUẬN BẮC

(Kèm theo Nghị quyết số 114/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Loại đất (ha)			
					Tổng diện tích phải CMĐ	Chia ra		
						1 vụ	2 vụ	3 vụ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
I	**Dự án chuyển tiếp từ năm 2021 sang tiếp tục thực hiện năm 2022**							
1	Khu dân phía Bắc Trung tâm hành chính huyện	BQLDA các CTDD tỉnh	Lợi Hải	19,06	9,50	9,50		
2	Quy hoạch khu dân cư Ấn Đạt	Kêu gọi đầu tư	Lợi Hải	15,80	9,00	9,00		
3	Trại thực nghiệm ứng dụng công nghệ sinh học	Sở KHCN	Lợi Hải	10,10	2,10	2,10		
4	Hệ thống tiêu lũ Bàu Cổng	UBND huyện (BQLDA ĐTXD huyện)	Băc Phong, Bắc Sơn	4,62	4,62		4,62	
5	Trung tâm VHTT đa năng huyện	UBND huyện (BQLDA ĐTXD huyện)	Lợi Hải	1,75	0,25	0,25		
6	Tuyến đường dây đấu nối về Nhà máy điện mặt trời Thiên Tân 1.4	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển năng lượng Ninh Thuận	Phước Chiến	0,86	0,04	0,04		
7	Nâng cấp, cứng hóa các tuyến đường khu TTHC huyện	UBND huyện	Lợi Hải	1,20	0,60		0,60	
8	Nhà máy cấp nước Lợi Hải	Công ty cổ phần cấp nước Thuận Bắc	Lợi Hải	7,00	5,00		5,00	
9	Mở rộng hệ thống cấp nước tạo nguồn bền vững dọc kênh Bắc	Ban XDNL và thực hiện các DA ODA ngành nước	xã Bắc Phong	0,43	0,43	0,43		

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Loại đất (ha)			
					Tổng diện tích phải CMĐ	Chia ra		
						1 vụ	2 vụ	3 vụ
10	Công trình hạ tầng khu Trung tâm hành chính huyện	UBND huyện Thuận Bắc	Lợi Hải	1,183	0,495		0,495	
11	Dự án Khu du lịch Naturadise Ninh Thuận	Công ty TNHH Thiên đường Thiên Nhiên Ninh Thuận	Công Hải	4,70	3,50		3,50	
12	Nhà máy điện gió Hanbaram	Công ty Land Ville Energy Hàn Quốc	xã Bắc Phong, Lợi Hải	25,5	6,90		6,90	
13	Trường liên cấp I, II	UBND huyện	xã Lợi Hải	1,60	1,60	1,60		
14	Tiểu dự án Phát triển thủy lợi phục vụ nông nghiệp công nghệ cao Thành Sơn - Phước Nhơn	Ban QLDAĐTXD các công trình NN & PTNT	xã Bắc Phong	5,90	5,19	5,19		
15	Nhà máy điện gió Đầm Nại 4	Liên doanh Công ty CP TSV và Công ty TNHH the Blue Circle	xã Bắc Phong, Bắc Sơn	7,73	7,73	7,73		
16	Nhà máy điện gió Công Hải	BQLDA Ô Môn	xã Công Hải	6,00	2,00	2,00		
17	Hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất Măng tây xanh	UBND huyện	xã Lợi Hải	1,35	1,35	1,35		
18	Cải tạo nâng cấp tiết diện đường dây 110kV Đa Nhim - Trạm 220kV Tháp Chàm	BQLDA lưới điện Miền Nam	huyện Thuận Bắc	0,1107	0,1107	0,1107		
19	Cải tạo nâng cấp tiết diện đường dây 110Kv - Trạm 220kV Tháp Chàm - Ninh Hải	BQLDA lưới điện Miền Nam	huyện Thuận Bắc	0,11	0,11	0,11		
20	Hạ tầng kỹ thuật khu sản xuất Măng tây xanh giai đoạn 2	UBND huyện Thuận Bắc	xã Lợi Hải	1,00	0,25	0,25		
21	Nhà máy Điện gió Đầm Nại 3	Liên doanh Cty CP TSV và Cty TNHH the Blue Cirele	Bắc Phong, Bắc Sơn	7,19	7,19	7,19		
	Cộng I			**123,19**	**67,97**	**46,85**	**21,12**	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Loại đất (ha)			
					Tổng diện tích phải CMĐ	Chia ra		
						1 vụ	2 vụ	3 vụ
II	**Danh mục dự án đăng ký mới năm 2022**							
1	Hạ tầng Khu dân cư TTHC huyện (giai đoạn 2)	Ban QLDAĐTXD huyện Thuận Bắc	Lợi Hải	0,87	0,87	0,87		
2	Hệ thống chuyển nước Kênh Tân Mỹ - Hồ Bà Râu - Hồ Sông Trâu	Ban quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 7 - Bộ Nông nghiệp và PTNT	huyện Thuận Bắc	20,27	9,5	9,5		
3	Gia cố mái kè thoát lũ đập Bầu Cổng, thôn Bình Nghĩa	Ban QLDAĐTXD huyện Thuận Bắc	xã Bắc Sơn	0,50	0,50	0,50		
4	Nhà máy Điện gió Trung Nam	Cty CP Điện gió Trung Nam	Bắc Phong - Lợi Hải	0,25	0,07	0,07		
5	Đường gom dọc tuyến đường sắt Bắc -Nam	Sở Giao thông vận tải Ninh Thuận	Công Hải - Lợi Hải	1,30	0,90	0,90		
6	Nâng cấp nhựa hóa các tuyến, trục đường Khu Trung tâm hành chính huyện	BQLĐT và XD huyện Thuận Bắc	xã Lợi Hải	2,00	0,60	0,60		
7	Tăng cường khả năng chống chịu của nông nghiệp quy mô nhỏ với an ninh nguồn nước do biến đổi khí hậu Khu vực Tây nguyên và Nam Trung bộ tỉnh Ninh Thuận *(SACCR-Ninh Thuận).*	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	huyện Thuận Bắc	18,01	7,00	7,00		
8	Chuyển mục đích sử dụng đất lúa sang đất khác	Hộ gia đình, cá nhân	xã Bắc Sơn, Bắc Phong, Công Hải, Lợi Hải	4,90	4,90	3,40	1,50	
	Cộng II			**48,1**	**24,34**	**22,84**	**1,5**	
	Tổng cộng I+II			**171,29**	**92,31**	**69,69**	**22,62**	

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH MỤC DỰ ÁN CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT TRỒNG LÚA NĂM 2022 TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN NINH PHƯỚC

(Kèm theo Nghị quyết số 114/2021/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Ninh Thuận)

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Loại đất (ha)			
					Tổng diện tích phải CMĐ	Chia ra		
						1 vụ	2 vụ	3 vụ
1	*2*	*3*	*4*	*5*	*6*	*7*	*8*	*9*
I	**Danh mục công trình, dự án năm 2021 chuyển sang năm 2022**							
1	Dự án di dân tái định cư vùng sạt lở bờ sông xã Phước Hữu	Chi Cục phát triển Nông thôn	Phước Hữu	7,43	7,43		7,43	
2	Đường giao thông vào Nhà máy điện mặt trời Phước Thái 1	Ban quản lý dự án Điện 3 thuộc Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Phước Thái	5,41	0,34		0,34	
3	Đường dây 500kV mạch kép Thuận Nam - Chơn Thành	Ban quản lý DA các công trình điện Miền Trung	Ninh Phước	2,81	0,41		0,41	
4	Đường tỉnh 710 (đoạn Thành Tín - Bầu Ngứ - Từ Thiện)	BQL dự án đầu tư XD các công trình giao thông	Phước Hải	17,7	1,80		1,80	
5	Đường dây 220kV đấu nối nhà máy điện mặt trời Mỹ Sơn - Hoàn Lộc Việt	Công ty CP Điện mặt trời Mỹ Sơn - Hoàn Lộc Việt	Phước Vinh	0,03	0,01		0,01	
6	Đường đôi vào thành phố Phan Rang- Tháp Chàm và khu quy hoạch tái định cư (bầu Bèo)	Ban QLDA ĐTXD các công trình DD và CN	An Hải	10,52	3,00		3,00	
7	Khu đô thị mới An Hải	Kêu gọi đầu tư	An Hải	6,60	6,60		6,60	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Loại đất (ha)			
					Tổng diện tích phải CMĐ	Chia ra		
						1 vụ	2 vụ	3 vụ
8	Đường dây 110kv đấu nối điện mặt trời SP Infra 1	Công ty TNHH năng lượng Surya Praksh Việt Nam	Phước Vinh, Phước Thái, Phước Sơn, Phước Hậu	0,5	0,21		0,21	
9	Nhà máy điện gió Phước Hữu	Kêu gọi đầu tư	Phước Hữu	10,8	9,10		9,10	
10	Nhà máy điện gió Phước Hữu - Duyên Hải 1	Công ty TNHH Hưng Tín	Phước Hữu	9,8	7,83		7,83	
11	Đường dây điện 110 Kv và mở rộng ngăn xuất tuyến tại Trạm 110kV Ninh Phước (Nhà MĐMT Phước Hữu)	Công ty TNHH Vịnh Nha Trang	Phước Hữu	0,30	0,06		0,06	
12	Đường dây điện 220 kV đấu nối từ Ninh Phước đi Vĩnh Tân (Nhà máy điện mặt trời Phước Hữu 2)	Công ty TNHH Vịnh Nha Trang	Phước Hữu	0,55	0,09		0,09	
13	Đường dây 500Kv nhiệt điện Vân Phong - Nhiệt điện Vĩnh Tân	Ban quản lý dự án các công trình điện Miền Trung	Phước Vinh, Phước Thái, Phước Sơn, Phước Hữu	2,02	1,00		1,00	
14	Mở rộng trường tiểu học Hoài Nhơn Phước hậu, huyện Ninh Phước	Sở Giáo dục và Đào tạo	Phước Hậu	0,15	0,08		0,08	
15	Tuyến đường dây đấu nối về Nhà máy điện mặt trời Thiên Tân 1.3	Công ty CP Công nghiệp năng lượng Ninh Thuận	Phước Thái, Phước Vinh	2,08	0,01		0,01	
16	Thu trữ nước dưới đất để phát triển nông lâm nghiệp nhằm thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh bền vững trên vùng đất khô hạn ven biển Ninh Thuận	Ban QLDAĐTXD các công trình NN và PTNT	Phước Hải	15,15	1,80		1,80	

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Địa điểm	Diện tích đất thực hiện dự án (ha)	Loại đất (ha)			
					Tổng diện tích phải CMĐ	Chia ra		
						1 vụ	2 vụ	3 vụ
17	Chuyển mục đích đất lúa sang đất ở	Hộ gia đình, cá nhân	An Hải, Phước Hải, Phước Hậu, Phước Vinh, Phước Hữu, Phước Sơn, Phước Dân, Phước Thái, Phước Thuận	1,94	1,94		1,94	
18	Các khu quy hoạch sản xuất kinh doanh, thương mại, dịch vụ	Hộ gia đình, cá nhân	An Hải, Phước Thuận, Phước Hữu, Phước Dân	8,21	8,21		8,21	
	Cộng I			**102,00**	**49,92**		**49,92**	
II	**Danh mục công trình, dự án đăng ký mới năm 2022**							
1	Dự án Cầu qua Sông Quao liên xã Phước Thuận - An Hải	Ban QLDA ĐTXD huyện Ninh Phước	Phước Thuận, An Hải	0,80	0,01		0,01	
2	Khu xử lý nước thải thị trấn Phước Dân	Kêu gọi đầu tư	Phước Dân	1,24	1,24		1,24	
3	Chợ Bình quý	Kêu gọi đầu tư	Phước Dân	0,55	0,55		0,55	
4	Khu trưng bày vật liệu và trang trí ngoại thất	Công ty TNHH Thuận Thảo	Phước Thuận	0,34	0,27		0,27	
5	Trường mẫu giáo Phước Thuận (cơ sở Thuận Hoà)	Trường mẫu giáo Phước Thuận	Phước Thuận	0,23	0,23		0,23	
6	Chuyển mục đích đất lúa sang đất ở	Hộ gia đình, cá nhân	An Hải, Phước Hải, Phước Hậu, Phước Vinh, Phước Hữu, Phước Sơn, Phước Dân, Phước Thái, Phước Thuận	2,1	2,10		2,10	
7	Chuyển mục đích đất lúa sang đất trồng cây lâu năm		Phước Thuận	4,61	4,61		4,61	
	Cộng II			**9,87**	**9,01**		**9,01**	
	Tổng cộng I+II			**111,87**	**58,93**		**58,93**	